

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐST

- DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Tấn N (có mặt)

Trú tại: Số 2/5/13, đường B, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn H (vắng mặt)

2/ Bà Phạm Thị T (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn ông Lâm Tấn N trình bày: Ngày 04/02/2021 ông N có cho bị đơn vay 50.000.000 đồng, lãi suất 19,71%/năm. Ngày 18/5/2021 bị đơn có làm biên bản xác nhận nợ vay là 52.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.000.000 đồng và thỏa thuận đến 30/5/2021 sẽ trả tất nợ. Đến nay bị đơn không trả vốn cũng không trả lãi. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 tiền gốc, tiền lãi tính đến

ngày 18/5/2021 là 2.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/5/2021 đến khi trả hết nợ, lãi suất được tính 19,71%/năm. Tại phiên tòa ông N yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 19/5/2021 đến khi trả hết nợ.

Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn đã ghi địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo địa chỉ được ghi trong “Biên bản xác nhận nợ vay” của bị đơn. Trường hợp bị đơn thay đổi địa chỉ gắn với việc thực hiện với quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay và lãi suất, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp văn bản “Biên bản xác nhận nợ vay” ngày 18/5/2021 do ông H, bà T ký xác nhận thể hiện bị đơn có nợ ông N đến ngày 18/5/2021 với số tiền là 52.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.000.000 đồng và cam kết hạn chót đến ngày 30/5/2021 sẽ trả hết toàn bộ số tiền trên và lãi phát sinh theo quy định tối đa tính từ ngày 19/5/2021. Nhưng đến nay bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông N yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi 2.000.000 đồng theo xác nhận của bị đơn là phù hợp.

[4] Đối với số tiền lãi, thấy rằng tại văn bản ngày 18/5/2021 các bên đương sự không thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu. Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Đối chiếu mức lãi suất tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất trường hợp này được tính 10%/năm. Từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 19/5/2021

đến ngày 20/01/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 08 tháng 01 ngày. Tiền lãi bị đơn phải trả là $50.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 08 \text{ tháng} 01 \text{ ngày} = 3.347.000 \text{ đồng}$. Tiền gốc và tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 55.347.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là $55.347.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.767.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Tấn N.

Buộc ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T phải trả cho ông Lâm Tấn N 55.347.000 đồng (nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 5.347.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T phải chịu 2.767.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Lâm Tấn N 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0010046 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh